



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 18/04/2026 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.8	19:49	23:45	↗
3.7	02:11	05:30	↘
1.6	08:09	11:45	↗
3.6	13:39	17:00	↘
0.4	20:26	00:30	↗
3.7	03:04	06:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Chính	SUNLY	3	76	1,482	P/s1 - TL CL7	01:00		08
2	H.Trường	STARSHIP URSA	10.1	173	20,920	P/s3 - CL3	01:30	//0430	A2-A5
3	V.Dũng	JOSCO HELEN	8.6	146	9,972	P/s3 - BNPH	02:00	//0500	A3-08
4	Nghị	WAN HAI 296	10.3	175	20,918	P/s3 - CL4-5	02:00	//0500	A1-A6
5	Trung	ADAMASTOS	8.8	173	17,785	H25 - TCHP	12:00	SR	01-12
6	K.Toàn	EVER COMPOSE	9.8	172	18,658	P/s3 - CL4	08:30	//1200	A1-A6
7	Hà	HE JIN	9.1	169	15,906	P/s3 - BNPH	08:00	//1100	A2-A3
8	N.Cường	ASL TAIPEI	9.4	172	18,724	P/s3 - CL1	12:30	//1530	A3-AB02
9	Quyết	EVER CENTER	10	172	17,943	P/s3 - BP7	12:00	Thả neo,tăng cường dây	A2-A5
10	A.Tuấn	INCHEON VOYAGER	9.6	196	27,828	P/s3 - CL5	12:30		A1-A6
11	Uy	SITC JIADE	10.2	172	18,848	P/s3 - CL3	13:00	//1600	A1-A6
12	Tân	KMTC TAIPEIS	9.5	172	18,370	P/s3 - BP5	13:00	Tăng cường dây	A3-A5
13	V.Hải	SITC KANTO	7.7	172	17,119	P/s3 - CL4	21:00	//0000	A1-TM
14	Kiên - H.Thanh	KMTC LAEM CHABANG	7.6	173	18,318	P/s3 - CL7	00:00	//0330	A1-A3

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thùy - Đ.Long	ONE FALCON	13.6	365	146,287	CM3 - P/s3	02:00	MP-3NM-DL	MR-KS- AWA
2	Quân - P.Hải	ONE HANGZHOU BAY	10.5	335	96,790	P/s3 - CM3	02:00	Y/c MP-VTX	MR-KS
3	T.Cần	BIEN DONG NAVIGATOR	8.1	150	9,503	P/s3 - CM4	02:00		A10- STARS3
4	Diệu	VIMC PIONEER	7.7	121	6,875	P/s3 - CM1	02:30		MR-KS
5	Giang	VIMC PIONEER	6.5	121	6,875	CM1 - K12B	08:00	+ KV1	MR-KS

6	M.Tùng	BIEN DONG NAVIGATOR	6	150	9,503	CM4 - K15C	12:00	+ KV1	A9-A10
7	Đức	WAN HAI 358	10.4	204	30,519	P/s3 - CM1	19:00	Y/c MP	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Hùng	PIRA BHUM	6.8	122	6,393	TCHP - H25	06:30	SR	01-12
2	N.Đũng	WAN HAI 291	10.2	175	20,899	CL4-5 - P/s3	04:00	LT	A2-A5
3	Khái	SAWASDEE DENEK	9.8	172	18,072	CL3 - P/s3	04:00	LT	A3-08
4	T.Tùng	SAWASDEE ATLANTIC	9.7	172	18,051	CL1 - P/s3	04:30	LT	AB02-TM
5	Chương	KMTC SHANGHAI	10	188	20,815	CL5 - P/s3	11:30	LT	A2-A5
6	N.Thanh	BEROLINA C	9.1	209	26,435	CL4 - P/s3	12:00	LT	A1-A6
7	Anh	JOSCO HELEN	8	146	9,972	BNPH - H25	09:30	SR	A3-08
8	Thịnh	XIN MING ZHOU 106	9.2	172	18,731	CL1 - P/s3	15:30	LT	A1-A6.
9	Đặng	STARSHIP URSA	9	173	20,920	CL3 - H25	15:30	SR	A2-A5
10	Kiên	ADAMASTOS	8.2	173	17,785	TCHP - H25	23:00		01-12
11	Đ.Toản	WAN HAI 296	9.2	175	20,918	CL4-5 - P/s3	01:00		A1-A6
12	Đ.Minh	KMTC LAEM CHABANG	9.7	173	18,318	CL7 - P/s3	23:00		A2-A5
13	Vinh	HE JIN	9.2	169	15,906	BNPH - P/s3	00:30		A3-08
14	Đức	KMTC PUSAN	9.2	169	16,717	CL7 - P/s3	03:30	LT	A1-A3
15	Duy	SON TRA 126	3.6	100	4,332	CanGio - H25	08:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hoàng	XIN MING ZHOU 106	9.5	172	18,731	BNPH - CL1	04:30		A1-A6
2	N.Chiến	EVER CENTER	10.2	172	17,943	BP7 - CL4-5	01:00		A2-A5